TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 14-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Hiển;

Bà Vương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/ĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2000 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K và bà U; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Bị cáo không có án tích; bị cáo áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 26/7/2019 và bị tạm giam để điều tra theo Quyết định khởi tố vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà B, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông C, sinh năm 1967. Địa chỉ: S, phường M, thị xã N, tỉnh Bình Phước. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/3/2019, bị cáo A đi bộ từ nhà đến tiệm Internet "E" tại ấp F, xã L, huyện D để chơi điện tử. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ và đi bộ về nhà. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đi qua nhà bà B, bị cáo thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: Cup, màu sơn: Xanh, dung tích 49cm^3, biển số 93FB-3092, Số khung C50-5807864, số máy C50E-8507830 của bà B để ở ngoài sân, trên xe có sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, bị cáo đi vào sân nhà dắt chiếc xe mô tô nói trên ra đường sỏi đỏ cách nhà bà B khoảng 50 mét rồi nổ máy xe chạy về xã Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương tìm nơi tiêu thụ. Bị cáo tháo biển số 93FB-3092 và tìm người bán nhưng không bán được nên giữ lại để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 29/3/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô không gắn biển số mà bị cáo trộm cắp của bà B trở về nhà tại ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương thì bị bà B phát hiện, bị cáo điều khiển xe bỏ trốn. Bà B đến Công an xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương để trình báo sự việc trên.

Sau khi biết sự việc, mẹ ruột bị cáo yêu cầu bị cáo gắn lại biển số xe và mang xe trả lại cho bà B. Ngày 30/3/2019, Công an xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 93FB-3092 và triệu tập bị cáo đến trụ sở để làm việc. Qua làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 93FB-3092 của bà B vào ngày 25/3/2019 nên Công an xã L đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Cup, màu sơn: Xanh, dung tích 49cm^3, biển số: 93FB-3092, số khung C50-8507864, số máy C50-8507830, đăng ký ngày 11/8/2009, trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). (Bút lục 27)

Đối với xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda, loại xe Cup, màu sơn: Xanh, dung tích 49cm^3, biển số: 93FB-3092, số khung C50-8507864, số máy C50-8507830 do ông C đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông C đã bán xe mô tô trên cho bà B nhưng không làm thủ tục chuyển đổi chủ sở hữu. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bà B, ngày 29/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã giao trả xe mô tô trên cho bà B.

Ngày 29/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T có Thông báo số 101/TB về việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam bị can A về tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự xảy ra ở thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do tính chất phức tạp của vụ việc và thời hạn điều tra vụ án không đảm bảo để nhập vụ án xử lý chung nên Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện Dầu Tiếng vẫn tiến hành điều tra vụ án và xử lý riêng đối với hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện D, tỉnh Bình Dương đối với A.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSDT-HS ngày 06/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 07 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Bị hại B có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô biển số 93FB-3092, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận vào khoản 23 giờ ngày 25/3/2019, vị cáo đã lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe: Cup, màu sơn: Xanh, dung tích 49cm^3, biển số 93FB-3092, Số khung C50-5807864, số máy C50E-8507830 của bị hại B để ở sân trước nhà bà B tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bản Cáo trạng số 43/CT-VKSDT-HS ngày 06/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe: Cup, màu sơn: Xanh, dung tích 49cm^3, biển số 93FB-3092, Số khung C50-5807864, số máy C50E-8507830 do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C đứng tên đăng ký sở hữu, ông C đã bán cho bị hại B nhưng chưa sang tên chủ sở hữu, ông C không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô. Ngày 29/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng giao trả cho bị hại (bút lục số 82).

[6] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt là nghiêm khắc so với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo thực hiện cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng như Hội đồng xét xử đã nhận đinh trên đây, do vậy Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 268, 269, 277, 290, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

II/ Về vật chứng: Đã xử lý xong

III/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/10/2019).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo Luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHADS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Lan